

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ánh và ông Nguyễn Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu H, sinh ngày 24/4/1992, tại QB; nơi cư trú: thôn LX, xã Triệu T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị R, sinh năm 1958; đều trú tại: xã HT, huyện B T, tỉnh Quảng Bình; chồng: Nguyễn Đức T, sinh năm 1985; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phan Đăng S, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn LQ, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/01/2023, bị cáo Trần Thị Thu H đi bộ từ nhà mình đến Trạm y tế xã TT để khám bệnh nhưng Trạm y tế đóng cửa. H đứng ở ngoài cổng Trạm xá y tế nhìn sang sân UBND xã TT thấy có nhiều xe máy nên liền nảy sinh ý định lấy trộm một chiếc xe về làm phương tiện đi lại. Nghĩ vậy, H đi bộ từ cổng chính vào sân UBND xã Triệu Trạch rồi quan sát thấy một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 74D1-121.79, màu sơn: vàng- đen, có chìa khóa đang cắm tại ổ khóa điện. Lúc này, H chờ mọi người đi vào hội trường Ủy ban rồi đi đến chỗ chiếc xe nói trên, mở khóa điện nổ máy và điều khiển xe đi thẳng về nhà của mình ở thôn LX, xã TT, huyện TP. H sử dụng xe mô tô đi lại bình thường. Đến ngày 21/01/2023, khi Hà điều khiển xe lưu thông trên đường quốc lộ 49C thuộc địa phận thôn LX, xã TT, huyện Triệu Phong thì bị ông Phan Đăng S là chủ xe, phát hiện báo Công an xã Triệu Trạch lập biên bản vụ việc và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận định giá số 01/KLĐG ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, biển số 74D1 - 121.79, màu sơn, vàng đen, xe đã qua sử dụng, có giá trị 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số 10/CT-VKSTP ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Đăng S đã nhận lại chiếc xe mô tô bị cáo Hà lấy trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sáng ngày 19/01/2023, Trần Thị Thu H đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 74D1 – 121.79 của ông Phan Đăng S đang để tại sân Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TP. Tại bản kết luận định giá số 01/KLĐG ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: xe mô tô hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, biển kiểm soát 74D1 - 121.79 của ông Sơn có giá trị 2.350.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Thị Thu H là người có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân và mua các tài sản khác phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của mình nhưng vì háms lợi, đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lấy trộm tài sản với mục đích làm phương tiện đi lại cho cá nhân mình. Bị cáo biết rõ việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội của mình bị cáo còn ngang nhiên sử dụng tài sản trộm được đi lại khắp nơi. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của ông Sơn mà còn gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh trên địa bàn xã Triệu Trạch nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử lý nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình; thiệt hại bị cáo gây ra không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Thị Thu H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có con còn nhỏ nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Đăng S đã nhận lại chiếc xe bị cáo Hà lấy trộm. Ông Sơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/4/2023.

Giao bị cáo Trần Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Triệu Trạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;

- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- UBND xã Triệu Trạch;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa